

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2023/HS-ST
Ngày: 18-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần V, sinh năm 1963 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Huỳnh Thị N (đã chết); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu L, sinh năm 2004; hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, thành phố Cần Thơ (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê Đ, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, thành phố Cần Thơ (là cha của bị hại) – vắng mặt.

2. Bà Hà T, sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã T2, huyện T3, thành phố Cần Thơ (là mẹ của bị hại) – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng T, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Khu vực P, xã L, huyện M, thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: nhà trọ chú Vũ, khu phố B, phường C, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

2. Ông Tr L, sinh năm 1987; Trú tại: khu phố 1, phường C, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV G; địa chỉ trụ sở: Thửa đất M, tờ bản đồ số N, ấp P, xã H, huyện G, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV G: Ông T, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu M, đường 2, khu phố 8, Trường Thọ, thành phố H1, Thành phố Hồ Chí Minh; chức vụ: Giám đốc Công ty, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 42/UQ-VRG ngày 17/11/2021) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần V được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số HH1 ngày 27/11/2014 có giá trị sử dụng đến ngày 27/11/2024.

Trưa ngày 24/8/2022, Trần V điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu bạc, biển số 61A-AAA chạy từ thành phố T, tỉnh Bình Dương về nhà tại khu vực thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 13 giờ 05 phút cùng ngày, khi về đến đoạn đường ĐT741 thuộc khu phố B, phường C, thị xã C hướng từ ngã tư H đến Cổng Xanh, V bị hoa mắt, chóng mặt nên đã điều khiển xe ô tô chạy vào lề phải theo chiều xe ô tô lưu thông và chạm vào trụ điện chiếu sáng, sau đó tiếp tục va chạm vào phần mái hiên ki ốt của chị Đặng T thuê ở, làm em L là cháu của chị N đang nằm trên võng trước mái hiên ki ốt bị thương nặng được mọi người đưa đến Trung tâm y tế thị xã C cấp cứu nhưng đã bị tử vong sau đó. Tai nạn xảy ra, còn làm hư hỏng mái hiên, xe nước mía, xe bán thịt và đồ dùng bán hàng của chị N.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Đường ĐT741 đoạn xảy ra tai nạn là đoạn đường cong có hai vạch kẻ song song màu vàng ở giữa chia đoạn đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Mỗi chiều đường rộng 9,60m và được chia thành ba làn đường, làn đường dành cho xe mô tô rộng 2,30m, làn đường dành cho xe ô tô tải rộng 3m70, làn đường dành cho xe ô tô con rộng 3,60m. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, tầm nhìn lái xe không bị che khuất. Tại đoạn đường xảy ra tai nạn có biển phân chia làn đường.

- Lấy trụ điện số 27 nằm trong lề phải theo hướng đường từ ngã tư Hòa Lợi đến Cổng Xanh làm điểm mốc. Cách mép đường bên phải 4,30m. Lấy mép

đường bên phải theo hướng đường từ ngã tư Hòa Lợi đến Cổng Xanh làm chuẩn.

- Trụ đèn chiếu sáng: Nằm trong lề phải có kích thước là 0,34m x 0,35m, thân trụ đã bị gãy rời, từ trụ ra lề chuẩn là 1,40m và cách điểm mốc là 2,90m.

- Xe ô tô biển số 61A-AAA: Nằm trong lề phải, đầu xe chệch về hướng Vòng xoay Cổng Xanh, đuôi xe chệch hướng ngã tư Hòa Lợi. Từ trục bánh sau bên trái ra lề chuẩn là 2m20; từ trục bánh sau bên phải vào chuẩn là 4,20m và cách điểm mốc là 8,20m. Từ trục bánh trước bên trái ra lề chuẩn là 3,00m. Từ trục bánh trước bên phải ra lề chuẩn là 5,20m.

- Trụ hiên nhà: Trụ thứ ba theo hướng từ ngã tư Hòa Lợi đến Cổng Xanh. Trụ bị gãy đôi với kích thước là 0,15m. Từ trụ ra lề chuẩn là 4,60m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô biển số 61A-AAA là 1m00 và cách gốc cây xanh là 2,80m.

- Bàn ghế: Gãy và bể, chông chéo lên nhau có kích thước là 2,50m x 1,50m. Từ tâm vào bánh trước bên phải xe ô tô biển số 61A-484.68 là 1,30m và ra lề chuẩn là 6,10m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô biển số 61A-AAA sau khi va chạm với trụ đèn và mái hiên ki ốt phần đầu bị biến dạng và thủng về phía sau. Mốp thủng cản trước, tản nhiệt và khung xương đầu xe về sau có kích thước là 1,80m x 0,70m, cách mặt đường là 0,17m x 0,69m. Gãy rời gương chiếu hậu bên phải. Mốp nắp capô, dòn về phía sau có kích thước là 1,40m x 0,60m, cách mặt đường là 0,70m x 1,23m. Bể đèn chiếu sáng và đèn xinhan trước bên phải. Bể kính chắn gió trước có kích thước 0,60m x 0,23m, cách mặt đường là 1,48m x 1,65m. Bể kính cửa sổ trời.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai Santafe, màu bạc, biển số 61A-AAA;
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con biển số 61A-AAA (bản phô);
- 01 Giấy chứng nhận đăng kiểm xe ô tô con biển số 61A-AAA (bản phô);
- 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số HH1 mang tên Trần V (bản phô tô);

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 1266, ngày 09/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân L do mất máu không hồi phục.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 24/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: Chi phí sửa chữa, thay thế các phụ tùng thiết bị xe nước mía, tủ bán thịt tổng số tiền: 1.760.000 đồng; Chi phí mua mới tô, chén, ghế, cột sắt, tôn, trụ đèn, tủ nước ngọt tổng số tiền là 22.771.771 đồng.

Quá trình điều tra, Trần V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 08/9/2022, Trần V đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông Đ và bà H là cha, mẹ ruột của nạn nhân L số tiền 600.000.000 đồng. Ông Đ, bà H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho v và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Ngày 10/9/2022, Trần V đã thỏa thuận bồi thường cho ông T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV G số tiền 14.916.771 đồng; thỏa thuận bồi thường cho bà Đặng T số tiền 13.500.000 đồng; bồi thường cho ông Trần L số tiền 10.000.000 đồng. Ông V, ông L, bà N không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe ô tô biển số 61A –AAA cho Trần V.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSBC ngày 03/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần V về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần V về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trần V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 05 phút ngày 24/8/2022, tại đoạn đường ĐT741 thuộc khu phố B, phường C, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Trần V có hành vi điều khiển xe ô tô con biển số 61A-AAA lưu thông trên đường ĐT741 hướng từ ngã tư Hòa Lợi đến Cổng Xanh, do không đảm bảo về sức khỏe (hoa mắt, chóng mặt) nên bị lạc tay lái, điều khiển xe ô tô chạy vào lề phải, tông vào chậu L đang nằm văng dưới mái hiên ki ốt bên lề đường, làm chậu L bị tử vong.

Bị cáo điều khiển xe gây tai nạn giao thông làm chết người là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sự an toàn của các phương tiện lưu thông trên đường; tính mạng, sức khỏe của những người tham gia giao thông; gây lo lắng cho mỗi quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, phương tiện giao thông gia tăng nhiều về số lượng, chủng loại, vì vậy mỗi người khi tham gia giao thông phải có ý thức tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định để đảm bảo an toàn cho tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo điều khiển xe ô tô trong tình trạng không đảm bảo về sức khỏe gây tai nạn giao thông làm chết người. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự

nguyên bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị cáo có cha là ông Trần Văn Chệt là liệt sĩ; ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Bị cáo Trần V có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10/5/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho ông Đ và bà H là cha mẹ ruột của cháu L số tiền 600.000.000 đồng, bồi thường cho ông T là người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV G số tiền 14.916.771 đồng, bồi thường cho bà N số tiền 13.500.000 đồng, bồi thường cho ông Trần L số tiền 10.000.000 đồng. Ông Đ, L, H, V bà N không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Ngày 18/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả xe ô tô biển số 61A –AAA cho Trần V là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần V phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 10/5/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018;

Xử phạt bị cáo Trần V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án (18/4/2023).

Giao bị cáo Trần V cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trần V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

3. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Trần V theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 55/LCCT-TA-BC ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/4/2023).

4. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CA thị xã C (để giao bị cáo);
- UBND thị trấn T, huyện B,
tỉnh Bình Dương (để giám sát bị cáo);
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy B,
tỉnh Bình Dương;
- Đảng ủy thị trấn T;
- Lưu: HSVA, VT.

Đậu Thị Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

